

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÁI TẠO CỦA CÁC TIỂU VƯƠNG QUỐC Ả RẬP THỐNG NHẤT VÀ HÀM Ý VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NGỌC MAI

Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi

Institute for South Asian, West Asian and African Studies

Email: ngocmai89.vtd@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/8/2026

Ngày sửa bài: 21/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 4/9/2026

Tóm tắt:

Biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học và áp lực tài nguyên đặt ra yêu cầu chuyển từ du lịch bền vững sang du lịch tái tạo, hướng tới tác động tích cực ròng cho hệ sinh thái và cộng đồng. Nghiên cứu phân tích kinh nghiệm Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) bằng nghiên cứu trường hợp định tính, tổng quan tài liệu và phân tích nội dung các chiến lược, tiêu chuẩn, chương trình quản trị và dự án phục hồi. Kết quả cho thấy, UAE nổi bật ở việc liên kết du lịch với tăng trưởng xanh và mục tiêu phát thải ròng bằng không; thể chế hóa bền vững bằng tiêu chuẩn, chứng nhận và công cụ đo lường; đầu tư hạ tầng xanh, dữ liệu số và giải pháp dựa vào thiên nhiên; huy động hợp tác công - tư. Tuy nhiên, UAE chưa có mô hình du lịch tái tạo thống nhất và tác động tích cực ròng vẫn cần được kiểm chứng. Bài viết đề xuất hàm ý cho Việt Nam về thể chế, dữ liệu xanh, quản trị điểm đến và đồng kiến tạo.

Từ khóa: du lịch tái tạo, UAE, tăng trưởng xanh, quản trị điểm đến, du lịch

Experience in regenerative tourism development in the United Arab Emirates and implications for Vietnam

Abstract:

Climate change, biodiversity loss, and growing pressure on natural resources have created a need to move beyond sustainable tourism toward regenerative tourism, which seeks to generate net-positive outcomes for ecosystems and communities. This study examines the experience of the United Arab Emirates (UAE) through a qualitative case-study approach, a literature review, and content analysis of strategies, standards, governance programs, and restoration projects. The findings show that the UAE has made notable progress in integrating tourism with green growth and net-zero targets; institutionalizing sustainability through standards, certification, and measurement tools; investing in green infrastructure, digital data, and nature-based solutions; and mobilizing public-private partnerships. However, the UAE has not yet established a unified regenerative tourism model, and its net-positive impacts still require further verification. The study derives several implications for Vietnam concerning institutional development, green data, destination governance, and co-creation.

Keywords: regenerative tourism, UAE, green growth, destination governance, tourism

1. Đặt vấn đề

Du lịch bền vững đã cung cấp khung chính sách quan trọng để cân bằng lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, trong điều kiện nhiều hệ sinh thái suy thoái, khí hậu biến đổi và cộng đồng bị thu hẹp quyền kiểm soát tài nguyên, mục tiêu giảm tác hại chưa đủ để bảo đảm sức khỏe dài hạn của điểm đến. Du lịch tái tạo vì vậy được tiếp cận như một hướng chuyển đổi, trong đó hoạt động du lịch góp phần phục hồi hệ sinh thái, củng cố năng lực tự chủ của cộng đồng, tái tạo giá trị văn hóa và cải thiện quan hệ giữa du khách, doanh nghiệp, cư dân và nơi chốn (Bellato et al., 2023).

UAE là trường hợp có giá trị tham khảo vì vừa theo đuổi tăng trưởng du lịch quy mô lớn, vừa đối mặt với khí hậu khô hạn, đô thị hóa cao và sức ép về nước, năng lượng, biển và đa dạng sinh học. Chiến lược Du lịch UAE 2031 đặt mục tiêu đưa đóng góp của du lịch lên 450 tỷ AED vào GDP, thu hút thêm 100 tỷ AED đầu tư và đạt 40 triệu lượt khách lưu trú; đồng thời, UAE triển khai mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Chiến lược Năng lượng 2050 và các sáng kiến về khách sạn xanh, đo lường carbon, phục hồi rạn biển và rừng ngập mặn (Government of the United Arab Emirates, 2024a, 2024b, 2025). Sự kết hợp này tạo ra một “phòng thí nghiệm chính sách”, nhưng cũng đặt câu hỏi liệu tăng trưởng có thực sự tạo tác động tích cực ròng hay chỉ giảm tác động tiêu cực.

Việt Nam đã xác định phát triển du lịch bền vững, bao trùm, dựa trên tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và phát huy giá trị văn hóa là định hướng đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2020, 2021, 2022). Dù vậy, quản trị điểm đến còn phân tán; dữ liệu về phát thải, sức chứa và phân phối lợi ích chưa đồng bộ; sự tham gia của cộng đồng ở nhiều nơi mới dừng ở cung ứng dịch vụ. Khoảng trống cần làm rõ là các công cụ nào giúp chuyển mục tiêu xanh thành kết quả phục hồi có thể đo lường, và điều kiện nào quyết định khả năng áp dụng tại Việt Nam. Bài viết nhằm: (i) hệ thống hóa khung phân tích du lịch tái tạo; (ii) phân tích kinh nghiệm UAE về thể chế, hạ tầng - công nghệ, doanh nghiệp và cộng đồng; và (iii) đề xuất hàm ý chính sách có thể đo lường, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Du lịch bền vững được hiểu là hoạt động tính đến tác động hiện tại và tương lai đối với kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời đáp ứng nhu cầu của du khách, ngành du lịch và cộng đồng sở tại (UNEP & UNWTO, 2005). Bộ tiêu chí điểm đến của GSTC cụ thể hóa yêu cầu về quản trị, kinh tế - xã hội, văn hóa và môi trường, trong đó nhấn mạnh theo dõi tác động, kiểm soát phát triển và sự tham gia của các bên liên quan (GSTC, 2019).

Du lịch tái tạo kế thừa nhưng không đồng nhất với du lịch bền vững. Theo Bellato et al. (2023), đây là cách tiếp cận chuyển đổi nhằm chữa lành quan hệ giữa du lịch, nơi chốn và cộng đồng; Luong et al. (2024) nhấn mạnh tư duy hệ thống, phục hồi thiên nhiên, trao quyền cộng đồng, chuyển đổi trải nghiệm và đồng tạo giá trị. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sử dụng 4 chiều cạnh: (1) thể chế và tư duy hệ thống; (2) kết quả tích cực ròng đối với tự nhiên và khí hậu; (3) giá trị xã hội - văn hóa và quyền tham gia; (4) dữ liệu, học tập và khả năng thích ứng. Vì chính sách UAE thường dùng các cụm từ “sustainable tourism”, “green economy”, “net zero” hoặc “marine restoration”, bài viết chỉ xem một sáng kiến là có tính tái tạo khi có bằng chứng hoặc cơ chế hướng tới phục hồi, trao quyền và tạo kết quả tích cực ròng.

Bảng 1. Phân biệt logic phát triển của du lịch thông thường, bền vững và tái tạo

Tiêu chí	Du lịch thông thường	Du lịch bền vững	Du lịch tái tạo
Mục tiêu	Tăng khách, doanh thu và công suất	Cân bằng lợi ích, giảm tác động	Tạo tác động tích cực rộng, nâng sức sống nơi chốn
Quan hệ với tự nhiên	Tài nguyên là đầu vào và cảnh quan tiêu dùng	Bảo tồn, tiết kiệm, giảm ô nhiễm	Phục hồi hệ sinh thái và tăng khả năng chống chịu
Vai trò cộng đồng	Lao động hoặc nhà cung ứng	Được tham vấn và hưởng lợi	Đồng thiết kế, đồng quản trị và đồng sở hữu giá trị
Công cụ quản trị	Quy hoạch và xúc tiến theo tăng trưởng	Tiêu chuẩn và đánh giá tác động	Dữ liệu thích ứng, ngân sách tái đầu tư và học tập liên tục
Chỉ báo thành công	Lượt khách, doanh thu, số phòng	Hiệu suất tài nguyên, tuân thủ, hài lòng	Sinh thái phục hồi, phát thải tuyệt đối giảm, lợi ích địa phương tăng

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ UNEP và UNWTO (2005), GSTC (2019) và Bellato et al. (2023).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng thiết kế nghiên cứu trường hợp định tính để khám phá cơ chế chính sách và thực tiễn quản trị trong bối cảnh UAE. Trường hợp này được lựa chọn vì có đồng thời 3 đặc điểm: chiến lược đa dạng hóa dựa mạnh vào du lịch và dịch vụ; hạn chế sinh thái nghiêm trọng; và nhiều sáng kiến về phát thải ròng bằng không, đô thị thông minh, tiêu chuẩn khách sạn, phục hồi biển và chứng nhận điểm đến.

Dữ liệu thứ cấp được thu thập trong giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 7/2026 từ 4 nhóm: nghiên cứu học thuật; tài liệu của UNEP, UNWTO và GSTC; chiến lược, tiêu chuẩn và thông tin chính thức của Chính phủ UAE, Dubai, Ras Al Khaimah và Abu Dhabi; cùng chính sách Việt Nam về du lịch, tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn. Phân tích nội dung được thực hiện theo 4 chiều cạnh nêu trên, đồng thời phân biệt giữa cam kết, đầu ra và tác động. Nghiên cứu không sử dụng dữ liệu khảo sát hay kiểm định thống kê. Hạn chế chính là tài liệu chính thức có thể thiên lệch tích cực, nhiều dự án còn mới và UAE gồm 7 tiểu vương quốc có mô hình quản trị khác nhau; do đó, kết luận không xem UAE là một mô hình tái tạo hoàn chỉnh.

3. Kết quả và thảo luận kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả

3.1.1. Thể chế và chiến lược phát triển

UAE đặt du lịch trong cấu trúc chiến lược rộng hơn về đa dạng hóa kinh tế, khí hậu, năng lượng và đô thị. Chiến lược Du lịch UAE 2031 gồm các sáng kiến về bản sắc, đa dạng hóa sản phẩm, năng lực ngành và đầu tư. Cách liên kết này cho phép huy động các cơ quan phụ trách giao thông, năng lượng, quy hoạch và bảo tồn thay vì giao toàn bộ trách nhiệm cho cơ quan du lịch. Tuy nhiên, các chỉ tiêu nổi bật vẫn tập trung vào GDP, đầu tư và khách lưu trú; để phản ánh logic tái tạo, cần bổ sung phát thải tuyệt đối, chất lượng sinh cảnh, chất lượng việc làm và tỷ lệ giá trị giữ lại tại địa phương.

Dubai cho thấy quá trình chuyển từ khuyến khích tự nguyện sang yêu cầu quản trị. Hệ thống phân loại khách sạn tích hợp 19 yêu cầu về năng lượng, nước, chất thải, mua sắm, đào tạo, tiếp cận số, điều kiện làm

việc và trách nhiệm xã hội; các cơ sở phải thực hiện và cung cấp dữ liệu cho công cụ tính carbon (Dubai Department of Economy and Tourism, 2021). Dubai Sustainable Tourism Stamp tạo tín hiệu thị trường thông qua cơ chế công nhận; năm 2025 có 153 khách sạn được trao nhãn trong chu kỳ thứ hai (Dubai Department of Economy and Tourism, 2025). Như vậy, chuỗi quy định - đo lường - công nhận - cải tiến đã rõ hơn so với một chiến dịch truyền thông đơn lẻ.

Ras Al Khaimah bổ sung kinh nghiệm chuẩn hóa ở cấp điểm đến. Năm 2023, tiểu vương quốc này đạt chứng nhận Bạc trong chương trình Sustainable Destinations của EarthCheck; Responsible RAK được triển khai cho khách sạn, điểm tham quan và doanh nghiệp lữ hành trên cơ sở bộ chỉ báo chung (Ras Al Khaimah Tourism Development Authority, 2023a, 2023b, n.d.). Giá trị của kinh nghiệm này nằm ở việc tạo ngôn ngữ thống nhất về tác động và trách nhiệm, dù chứng nhận không tự động chứng minh điểm đến đã tạo tác động tích cực ròng.

3.1.2. Hạ tầng, công nghệ và giải pháp dựa vào thiên nhiên

Dubai Carbon Calculator là công cụ số hóa quản trị carbon trong lưu trú. Khi gắn với 19 yêu cầu bền vững và hệ thống chứng nhận, công cụ chuyển thảo luận từ cam kết định tính sang theo dõi theo thời gian và theo cường độ hoạt động (Dubai Department of Economy and Tourism, n.d.-c). Đây là nền tảng cần thiết, nhưng chưa đủ cho du lịch tái tạo; dữ liệu cần mở rộng sang nước, chất thải, thực phẩm, vật liệu, đa dạng sinh học, mua hàng địa phương và chất lượng việc làm.

Các dự án dựa vào thiên nhiên thể hiện rõ hơn nỗ lực phục hồi. Dubai Reef có kế hoạch bố trí 20.000 mô-đun rạn nhân tạo trong 4 năm trên khoảng 600 km² vùng biển, nhằm tạo sinh cảnh và hỗ trợ đa dạng sinh học, đồng thời mở ra hoạt động giáo dục và trải nghiệm có kiểm soát (Dubai Government Media Office, 2024). Abu Dhabi cũng triển khai phục hồi rừng ngập mặn, kết hợp hấp thụ carbon, bảo vệ bờ biển, đa dạng sinh học và sinh kế ven biển (Environment Agency - Abu Dhabi, 2022). Tuy nhiên, các kết quả công bố hiện chủ yếu là quy mô triển khai và mục tiêu; cần giám sát độc lập về tỷ lệ sống, chất lượng sinh cảnh, dòng lợi ích và tác động đến cộng đồng.

3.1.3. Doanh nghiệp, cộng đồng và giới hạn của mô hình

Mô hình UAE huy động doanh nghiệp thông qua tiêu chuẩn, nhãn chứng nhận, dữ liệu bắt buộc và hợp tác đầu tư. Doanh nghiệp có động lực giảm chi phí tài nguyên, nâng vị thế thương hiệu và tiếp cận nhóm khách quan tâm đến trách nhiệm môi trường. Nhà nước có khả năng điều phối và chuẩn hóa nhanh; doanh nghiệp cung cấp vốn, công nghệ và năng lực vận hành. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai dự án ở quy mô lớn.

Tuy nhiên, vai trò cộng đồng trong các tài liệu công khai thường được mô tả ở mức tham gia trải nghiệm, bảo tồn di sản hoặc hưởng lợi từ dịch vụ. Quyền đồng sở hữu, quyền biểu quyết, cơ chế phân phối lợi ích và khả năng phản hồi đối với dự án chưa được thể hiện đầy đủ. Vì vậy, hợp tác công - tư của UAE mới nổi bật về huy động nguồn lực và tốc độ triển khai, còn để đạt logic tái tạo cần chuyển từ “đối tác tài trợ” sang “đối tác đồng quản trị”, trong đó cộng đồng, giới khoa học, doanh nghiệp và nhà nước cùng xác lập mục tiêu, truy cập dữ liệu và chịu trách nhiệm về kết quả.

3.2. Hàm ý cho Việt Nam

3.2.1. Thể chế và cơ chế tài chính tái tạo

Việt Nam nên xây dựng định nghĩa và bộ nguyên tắc quốc gia về du lịch tái tạo theo hướng tạo tác

động tích cực rỗng cho hệ sinh thái, cộng đồng và văn hóa, dựa trên sức chứa, đồng quản trị và đo lường dài hạn. Đây là tăng phát triển cao hơn, không thay thế yêu cầu du lịch bền vững hiện có. Việc công nhận điểm đến hoặc doanh nghiệp tái tạo chỉ nên thực hiện sau khi đã tuân thủ tiêu chuẩn môi trường - xã hội cơ bản và chứng minh phần đóng góp phục hồi bổ sung.

Tại các điểm đến trọng điểm, cần thành lập hội đồng đa bên gồm chính quyền, cơ quan môi trường và văn hóa, doanh nghiệp, cộng đồng, cơ sở nghiên cứu và tổ chức xã hội. Hội đồng xác định mục tiêu hàng năm, giám sát dữ liệu, công khai kết quả, xử lý xung đột và quản lý quỹ phục hồi. Nguồn quỹ có thể đến từ một phần phí tham quan, phí lưu trú, đóng góp doanh nghiệp, ngân sách xúc tiến hoặc tiền dịch vụ hệ sinh thái; chỉ tài trợ cho dự án có đường cơ sở, chỉ số, thời hạn và cơ chế kiểm toán.

3.2.2. Dữ liệu số, hạ tầng và quản trị theo sức chứa

Việt Nam cần phát triển công cụ đo lường số cho cơ sở lưu trú và điểm đến, trước mắt gồm điện, nhiên liệu, nước, chất thải, thực phẩm và phát thải khí nhà kính. Chỉ số nên có cả giá trị tuyệt đối và cường độ trên khách hoặc đêm phòng. Ở cấp điểm đến, nền tảng dữ liệu cần tích hợp dòng khách, mật độ theo thời gian, sức chứa, chất lượng nước - không khí, tình trạng hệ sinh thái, phản hồi cư dân và tỷ lệ chi tiêu giữ lại địa phương. Vé điện tử và bản đồ số phải hỗ trợ cảnh báo quá tải, phân luồng và điều chỉnh lịch, không chỉ tối đa hóa doanh thu.

Hạ tầng nên tuân theo trình tự “tránh - giảm - tuần hoàn - phục hồi”: tránh xây dựng tại hệ sinh thái nhạy cảm; giảm tiêu thụ bằng thiết kế thích ứng, giao thông phát thải thấp và thiết bị hiệu suất cao; tuần hoàn nước, vật liệu và chất thải; cuối cùng phục hồi chính cảnh quan mà du lịch phụ thuộc. Ở vùng ven biển và hải đảo, có thể ưu tiên rừng ngập mặn, cỏ biển, rạn san hô, đụn cát và vùng sinh sản thủy sản. Mọi dự án phải có cơ quan chuyên môn và cộng đồng đồng xác lập mục tiêu, tránh biến phục hồi thành hoạt động truyền thông ngắn hạn.

Bảng 2. Bộ chỉ báo sơ bộ đánh giá du lịch tái tạo ở cấp điểm đến

Nhóm	Chỉ báo gợi ý	Ý nghĩa quản trị
Tự nhiên và khí hậu	Phát thải tuyệt đối; chất lượng sinh cảnh phục hồi; chất lượng nước; mức dùng nước ngọt; tỷ lệ năng lượng tái tạo	Đo giảm áp lực và mức tăng vốn tự nhiên
Kinh tế địa phương	Tỷ lệ chi tiêu giữ lại; tỷ lệ mua hàng địa phương; việc làm ổn định; thu nhập hộ tham gia	Đánh giá phân phối giá trị và khả năng chống rò rỉ
Xã hội và văn hóa	Tỷ lệ cộng đồng có quyền biểu quyết; hài lòng cư dân; người trẻ tiếp nối nghề; xung đột được giải quyết	Đo trao quyền, gắn kết xã hội và sức sống văn hóa
Quản trị và học tập	Tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo; công khai ngân sách; quyết định dựa trên dữ liệu; kiểm toán độc lập	Đánh giá trách nhiệm giải trình và năng lực thích ứng

Nguồn: Đề xuất của tác giả trên cơ sở khung phân tích của nghiên cứu.

3.3. Đồng quản trị và lộ trình thực hiện

Liên kết Nhà nước - doanh nghiệp - cộng đồng cần chuyển từ “Nhà nước quy hoạch - doanh nghiệp đầu tư - cộng đồng phục vụ” sang đồng kiến tạo. Cộng đồng cần tham gia lựa chọn tài nguyên phục hồi, ngưỡng khách, loại hình trải nghiệm và cơ chế phân phối lợi ích; đại diện cộng đồng cần có quyền biểu quyết và tiếp cận dữ liệu. Doanh nghiệp dẫn dắt có thể cam kết mua hàng địa phương, hỗ trợ tiêu chuẩn, chia sẻ dữ liệu và đóng góp quỹ; hợp đồng cần quy định giá, tỷ lệ doanh thu, quyền sử dụng hình ảnh và giải quyết tranh chấp.

Một lộ trình khả thi là: giai đoạn 2027 - 2030 xây dựng nguyên tắc, dữ liệu và thí điểm tại 5 - 7 điểm đến; giai đoạn 2031 - 2035 đánh giá độc lập, hoàn thiện tiêu chuẩn và tích hợp vào quy hoạch, tài chính xanh; sau năm 2035 mở rộng theo vùng và liên thông dữ liệu. Việc công nhận không nên trở thành mục tiêu hành chính; tiêu chí cuối cùng là nơi chốn có hệ sinh thái khỏe hơn, cộng đồng có quyền và lợi ích rõ hơn sau mỗi chu kỳ du lịch.

4. Kết luận

Du lịch tái tạo chuyển trọng tâm từ giảm tác hại sang chủ động cải thiện sức khỏe của hệ sinh thái, cộng đồng và văn hóa. Phân tích UAE cho thấy 4 kinh nghiệm có giá trị: tích hợp du lịch với tăng trưởng xanh và phát thải ròng bằng 0 (Net Zero); chuyển mục tiêu thành tiêu chuẩn, chứng nhận và nghĩa vụ dữ liệu; kết hợp hạ tầng xanh, công nghệ số với dự án phục hồi dựa vào thiên nhiên; và huy động hợp tác công - tư. Dubai, Ras Al Khaimah và Abu Dhabi cung cấp các cấu phần khác nhau của hệ thống này.

UAE chưa có mô hình du lịch tái tạo thống nhất trên toàn quốc. Tăng trưởng khách quan và đầu tư chưa đồng nghĩa với tác động tích cực ròng; quyền đồng quản trị và phân phối lợi ích cộng đồng còn cần được kiểm chứng. Vì vậy, Việt Nam nên tiếp thu cách UAE tổ chức hệ thống, chuẩn hóa dữ liệu và huy động nguồn lực, nhưng điều chỉnh theo đa dạng sinh học, di sản sống và tri thức bản địa. Ưu tiên chính là khung nguyên tắc, hội đồng điểm đến đa bên, nền tảng dữ liệu, quỹ phục hồi, quản trị sức chứa và quyền tham gia thực chất của cộng đồng. Hạn chế của nghiên cứu là dựa chủ yếu vào dữ liệu thứ cấp và các dự án mới; nghiên cứu tiếp theo cần đo lường tác động theo chuỗi thời gian tại từng điểm đến ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ. (2020). Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

Chính phủ. (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Chính phủ. (2022). Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/06/2022 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

Bellato, L., Frantzeskaki, N., & Nygaard, C. A. (2023). Regenerative tourism: A conceptual framework leveraging theory and practice. *Tourism Geographies*, 25(4), 1026-1046. <https://doi.org/10.1080/14616688.2022.2044376>.

Dubai Department of Economy and Tourism. (2021). Dubai Tourism directive mandates hotels to comply with sustainability requirements by 1 July deadline. <https://www.dubaidet.gov.ae/en/newsroom/press-releases/dubai-hotel-21>.

Dubai Department of Economy and Tourism. (n.d.-c). Dubai's Department of Economy and Tourism relaunches Dubai Carbon Calculator. <https://www.dubaidet.gov.ae/en/newsroom/press-releases/carbon-calculator-cc>.

Dubai Department of Economy and Tourism. (2025, February 26). Elevating sustainability in hospitality: DET recognises 153 hotels with the Dubai Sustainable Tourism Stamp. <https://www.dubaidet.gov.ae/en/newsroom/press-releases/dubai-sustainable-tourism-stamp-awarded-153-hotels>.

Dubai Government Media Office. (2024, April 25). Hamdan bin Mohammed inaugurates landmark Dubai Reef sustainability initiative with launch of pilot modules. <https://mediaoffice.ae/en/news/2024/april/25-04/hamdan-bin-mohammed-inaugurates-landmark-dubai-reef-sustainability-initiative>.

Environment Agency - Abu Dhabi. (2022, July 26). Environment Agency - Abu Dhabi reflects on mangrove restoration efforts undertaken in Abu Dhabi. <https://www.ead.gov.ae/en/Media-Centre/News/Mangrove-Ecosystem26072022>.

Global Sustainable Tourism Council. (2019). GSTC Destination Criteria (Version 2.0). <https://www.gstccouncil.org/wp-content/uploads/GSTC-Destination-Criteria-v2.0-2022.pdf>.

Government of the United Arab Emirates. (2024a). UAE Tourism Strategy 2031. <https://u.ae/en/about-the-uae/strategies-initiatives-and-awards/strategies-plans-and-visions/tourism/uae-tourism-strategy-2031>.

Government of the United Arab Emirates. (2024b). UAE Energy Strategy 2050. <https://u.ae/en/about-the-uae/strategies-initiatives-and-awards/strategies-plans-and-visions/environment-and-energy/uae-energy-strategy-2050>.

Government of the United Arab Emirates. (2025). The UAE's Net Zero 2050 Strategy. <https://u.ae/en/about-the-uae/strategies-initiatives-and-awards/strategies-plans-and-visions/environment-and-energy/the-uae-net-zero-2050-strategy>.

Luong, V. H., Manthiou, A., Kang, J., & Nguyen, C. (2024). The building blocks of regenerative tourism and hospitality: A text-mining approach. *Current Issues in Tourism*, 27(3), 361 - 380. <https://doi.org/10.1080/13683500.2023.2228974>.

Ras Al Khaimah Tourism Development Authority. (2023a). Focused on nature, sustainability, accessibility and authenticity: Ras Al Khaimah sustainability factsheet. <https://raktda.com/wp-content/uploads/2023/05/Ras-Al-Khaimah-Sustainability-Factsheet-final.pdf>.

Ras Al Khaimah Tourism Development Authority. (2023b, October 9). Ras Al Khaimah awarded EarthCheck Silver Certification in a sustainability first for the Middle East. <https://raktda.com/press-release-ras-al-khaimah-awarded-earthcheck-silver-certification-in-a-sustainability-first-for-the-middle-east/>.

Ras Al Khaimah Tourism Development Authority. (n.d.). Responsible RAK. <https://raktda.com/responsible-rak/>.

United Nations Environment Programme, & World Tourism Organization. (2005). Making tourism more sustainable: A guide for policy makers. UNEP and UNWTO.